

Số: /QĐ - STNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Công khai phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024 (đợt 1)**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024 (đợt 1);*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Công khai phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024 (đợt 1) cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

*(Chi tiết theo biểu 01;02 đính kèm).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Văn phòng đăng ký đất đai (*Đăng tải trên Website*);
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Mạnh Duyệt**

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**CHƯƠNG: 426**

**Biểu số 2**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018)

**CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024**  
**ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày 20/8/2024 của Sở Tài nguyên và  
Môi trường)

Đơn vị tính: đồng

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>  | <b>Dự toán được giao</b> |
|------------|--|--------------------------|
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>  | <b>-30.000.000</b>       |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>  | <b>-30.000.000</b>       |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>  | <b>-30.000.000</b>       |
| <b>1.1</b> | <b>Kinh phí không thực hiện tự chủ (Mã chương 426; Loại 340; Khoản 341; Mã nguồn 12; Mã CTMTQG 0490-0502)</b>                                    | <b>-30.000.000</b>       |
| -          | Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024 (đợt 1) | -30.000.000              |
|            | <b>Thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình</b>   | <b>-30.000.000</b>       |
|            | <i>Quản lý chương trình</i>  | <i>-30.000.000</i>       |
|            | <i>Nguồn chi sự nghiệp- ngân sách Trung ương</i>   | <i>-30.000.000</i>       |

**CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày 20/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: đồng

| STT        | Nội dung   | Tổng số<br>được giao<br>bổ sung | Dự toán đã<br>phân bổ | Văn phòng<br>Sở<br>TN&MT |
|------------|--|---------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| 1          | 2  | 3                               | 4=5                   | 5                        |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>  | <b>-30.000.000</b>              | <b>-30.000.000</b>    | <b>-30.000.000</b>       |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>  | <b>-30.000.000</b>              | <b>-30.000.000</b>    | <b>-30.000.000</b>       |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>  | <b>-30.000.000</b>              | <b>-30.000.000</b>    | <b>-30.000.000</b>       |
| <b>1.1</b> | <b>Kinh phí không thực hiện tự chủ (Mã chương 426; Loại 340; Khoản 341; Mã nguồn 12; Mã CTMTQG 0490-0502)</b>                                    | <b>-30.000.000</b>              | <b>-30.000.000</b>    | <b>-30.000.000</b>       |
| -          | Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024 (đợt 1) | -30.000.000                     | -30.000.000           | -30.000.000              |
| +          | <b>Thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình</b>   | -30.000.000                     | -30.000.000           | -30.000.000              |
|            | <i>Quản lý chương trình</i>  | <i>-30.000.000</i>              | <i>-30.000.000</i>    | <i>-30.000.000</i>       |
|            | <i>Nguồn chi sự nghiệp- ngân sách Trung ương</i>   | <i>-30.000.000</i>              | <i>-30.000.000</i>    | <i>-30.000.000</i>       |

